

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/DS-ST.

Ngày: 29-11-2019

V/v tranh chấp nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Triệu Khánh Long

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST-DS, ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp nợ hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Thanh N, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm Tân Q, phường Vĩnh P, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Tân Q, phường Vĩnh P, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Vũ P, sinh năm 1975; địa chỉ: Khóm Tân Q, phường Vĩnh P, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2019 cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị Thanh N trình bày: Chị Lương Thị Thanh N là chủ hụi, trong các hụi viên tham gia góp hụi có chị Đặng Thị N tham gia đây hụi do chị làm chủ như sau:

Dây hụi 500.000 đồng loại hụi (nửa tháng khai một lần), khai ngày 25/3/2018 âm lịch, có 22 người tham gia gồm 30 chân, chị Đặng Thị N tham gia 02 chân và đã hốt hụi vào lần thứ 02 một chân vào ngày 10/4/2018 âm lịch. Sau đó chị Nhịn đóng hụi chết lại được 03 lần với số tiền 1.500.000 đồng. Còn nợ lại 25 lần chưa đóng tiền hụi chết với số tiền là: 500.000đ/chân x 01 chân x 25 lần = 12.500.000 đồng. Đến

ngày 25/4/2018 âm lịch chị N hốt tiếp chân thứ 02 sau đó chị N đóng hụi chết lại được 02 lần với số tiền 1.000.000 đồng, còn nợ lại 25 lần chưa đóng với số tiền là 500.000đ/chân x 01 chân x 25 lần = 12.500.000đ. Dây hụi này đã mãn vào ngày 10/6/2019.

Nay chị N yêu cầu Tòa án buộc chị Đặng Thị N trả cho chị N số tiền hụi còn thiếu là 25.000.000 đồng, chị N không yêu cầu tính lãi. Tại Tòa chị N đồng ý cho anh Huỳnh Vũ P là chồng của chị N liên đới cùng trả tiền nợ hụi cho chị N.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Vũ P trình bày: Anh Phương thừa nhận vợ anh là chị N có chơi hụi của chị N có hốt hụi và còn thiếu 25.000.000 đồng chưa có đóng lại cho chị N, nay anh P đồng ý cùng với vợ là chị N sẽ trả cho chị N số tiền nợ hụi còn thiếu là 25.000.000 đồng. Nhưng xin 06 tháng trả một lần với số tiền 2.500.000 đồng cho đến khi hoàn tất nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 64/TB-TLVA ngày 13 tháng 8 năm 2019, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn chị N nhưng chị N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt của bị đơn, không tiến hành hòa giải được và chị N cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp nợ hụi”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Vũ P có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị Lương Thị Thanh N số tiền nợ hụi còn thiếu 25.000.000 đồng. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Đặng Thị N mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị N.

[2] Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã xác định được như sau:

[2.1] Chị Đặng Thị N có tham gia góp hụi do chị N làm chủ hụi, gồm đây hụi, loại hụi 500.000 đồng (Nửa tháng khui một lần) chị N tham gia 02 chân. Sau khi hốt hụi chị N chỉ đóng một phần hụi chết, còn lại chưa đóng và có nợ cụ thể như sau: hụi 500.000 đồng chị N tham gia 02 chân (nửa tháng khui một lần) chân thứ nhất chị N đã hốt còn nợ lại 25 lần chưa đóng với số tiền 12.500.000 đồng và chân hụi thứ hai chị N đã hốt còn nợ lại 25 lần chưa đóng với số tiền 12.500.000 đồng. Tổng các khoản nợ hụi là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

[2.2] Xét về hợp đồng góp hụi giữa chị N với chị N là hoàn toàn tự nguyện của hai bên được quy định tại Điều 117, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và số tiền nợ mặc dù chị N không có ý kiến nhưng được chồng là anh Huỳnh Vũ P thừa nhận số tiền chị N hốt hụi được là đem về để lo cho gia đình chứ không phải chị N sử dụng vào mục đích cá nhân. Tại tòa hôm nay anh P đồng ý cùng vợ trả số tiền còn thiếu cho chị N, hai bên đã thừa nhận nên căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án công nhận hợp đồng góp hụi giữa chị N với chị N là có thật và hợp pháp, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Vũ P cùng với chị Đặng Thị N trả số tiền nợ hụi còn thiếu cho chị N là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 15 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường. Ngược lại chị N sau khi hốt hụi đã không thực hiện đúng theo những thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận như vậy chị N là người vi phạm hợp đồng được quy định tại Điều 20 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường.

[2.3] Tại phiên tòa hôm nay chị N yêu cầu Tòa án buộc chị N có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và chị N cũng đồng ý cho anh P là chồng của chị N liên đới cùng trả tiền nợ hụi còn thiếu cho chị N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Tại Tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh P trình bày xin trả nhiều lần, sáu tháng trả 2.500.000 đồng, đối với số tiền nợ hụi là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay chị N không đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Do bị đơn chị N vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất giữa hai bên. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn cố tình vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo luật định cho chị N và phía chị N không phản đối những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị N đưa ra, do đó chị N không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Lương Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án thì chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Vũ P phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 15, Điều 20, Điều 30, Điều 31 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị Thanh N.

Buộc chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Vũ P có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị Lương Thị Thanh N số tiền nợ hui 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Lương Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án thì chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Vũ P phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Vũ P phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chị Lương Thị Thanh N không phải chịu án phí. Chị N được nhận lại 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008032 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Chiêu Hùng